

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thanh Tùng;

- Ông Nguyễn Minh Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1964, tại Đà Nẵng;

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M (cả hai hiện đã chết); Vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1971; con: Có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Lê Thị Bích L, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: Số 40- Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị hại: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Khu phố C, phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Phi L, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/02/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave anpha, biển kiểm soát: 74F4-4431 của anh Võ Phi L (*trú tại Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà*) đến bưu điện thành phố Đông Hà để mua báo về đọc. Khi đang ở quầy giao dịch, T thấy chị Đỗ Thị Thu H (*trú tại khu phố C, phường DL, thành phố Đông Hà*) đang làm thủ tục gửi bưu phẩm và để 01 chiếc túi xách bằng da màu đen trên bàn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chị H không để ý, T lên lấy chiếc túi xách nói trên rồi bỏ vào trong tờ báo Văn nghệ Công an vừa mới mua. Sau khi lấy được tài sản, T điều khiển xe mô tô về nhà ở khu phố A, phường B, thành phố Đông Hà kiểm tra thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng trắng và 1.7000.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. T cất giấu toàn bộ số tài sản lấy được trong tủ quần áo. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an Phường B, thành phố Đông Hà mời T đến làm việc. Tại cơ quan Công an T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng trắng, số IMEI: 355381072291656 (*đã qua sử dụng*); 01 chiếc túi xách phụ nữ bằng da màu đen (*đã qua sử dụng*); tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave anpha màu xanh, BKS: 74F4-4431, số máy: HC08E-0403919, số khung: HC08012Y403844 (*đã qua sử dụng*).

- 01 tờ báo Văn nghệ công an số 380(480) từ ngày 08/02 đến 15/02/2018.

Tại bản Kết luận định giá số 38/KLĐG ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng trắng, số IMEI: 355381072291656 (*đã qua sử dụng*) tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị còn lại là 9.599.200 đồng (*Chín triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng*). Đối với chiếc túi xách da màu đen, chị H xác định đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu định giá.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐH ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tờ báo Văn nghệ công an số 380(480) từ ngày 08/02 đến 15/02/2018.

Ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T như đại diện Viện kiểm sát phát biểu trong bản luận tội. Cụ thể, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm tình tiết người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo ở mức từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án:

Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 10/02/2018, tại bưu điện thành phố Đông Hà, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Đỗ Thị Thu H, Nguyễn Văn T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc túi xách của chị H, trong đó có: 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng trắng và 1.7000.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo Kết luận định giá số 38/KLĐG ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận giá chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng trắng, số IMEI: 355381072291656 (*đã qua sử dụng*) tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị còn lại là 9.599.200 đồng (*Chín triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm*). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 11.299.200 đồng (*Mười một triệu hai trăm chín mươi chín ngàn hai trăm*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; làm mất ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường cho chị Đỗ Thị Thu H 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn*) để khắc phục thay màn hình điện thoại bị vỡ. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đỗ Thị Thu H đã nhận lại tài sản và 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn*) tiền bồi thường sửa màn hình điện thoại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Phi L đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 74F4-4431. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 tờ báo Văn nghệ công an số 380 (480) từ ngày 08/02 đến 15/02/2018 bị cáo dùng để thực hiện vào việc chiếm đoạt tài sản, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 12** (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án, ngày 27/6/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tờ báo Văn nghệ công an số 380(480) từ ngày 08/02 đến 15/02/2018.

(Vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn